

[illegible]

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2026

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần tập đoàn FECON gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3,386,611,321,497	3,371,216,650,016
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,574,390,050,000	1,574,390,050,000
- Thặng dư vốn cổ phần	517,556,564,217	517,556,564,217
- Vốn khác của chủ sở hữu	10,039,280,000	10,039,280,000
- Quỹ đầu tư phát triển	348,762,011,129	348,700,690,994
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	232,406,012	232,406,012

Chỉ tiêu	30/06/2026	30/06/2025
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138,672,523,417	61,055,871,785
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	796,958,486,722	859,241,787,008
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	7,713,737,993,721	7,632,201,445,019
- Nợ vay ngân hàng	2,798,783,868,157	2,913,937,854,225
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	234,300,000,000	223,000,000,000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	234,300,000,000	223,000,000,000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	301,236,655,719	323,067,705,300
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.69	0.69
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.28	2.26
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.41	1.35
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0.84	1.002
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1.87	(0.77)
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):	0.07	0.07
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.07	0.07
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.07	0.07
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	107,678,823,352	28,738,049,339
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	79,159,741,194	17,093,803,865
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.71	0.15
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.34	0.51
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính. tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. tổ chức tín dụng. công ty chứng khoán...) (nếu có)	Không có	Không có

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2026 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. (Trích từ: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần tập đoàn FECON)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BIỂU
CHUYÊN VIÊN TÀI CHÍNH**


Nguyễn Thị Hằng

 **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


PHẠM VIỆT KHOA

Tài liệu kèm theo bao gồm: Báo cáo tài chính năm bán niên năm 2026 đã soát xét

